TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Vai trò xã hội - tính nhập thế của PGVN trong công cuộc giành độc lập dân tộc

ISSN: 2734-9195 15:10 08/10/2025

Phật giáo Việt Nam đã và đang có những đóng góp xây dựng đất nước Việt Nam vững mạnh và trường tồn, góp phần bảo tồn bản sắc văn hóa của người Việt, làm phong phú thêm truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Tác giả: **Ths Sc Thích Viên Hiếu (1)**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

1. Lời dẫn

Mỗi một cá nhân là một viên gạch xây nên ngôi nhà chung cho cuộc đời, là một cành hoa góp cho vườn hoa nhiều hương sắc. Chúng ta tồn tại với những vị trí khác nhau trong cuộc sống, mỗi người mang một vai trò khác nhau trong việc xây dựng xã hội ngày một tốt đẹp hơn. Cũng vậy, Phật giáo Việt Nam cũng có một vai trò của người công dân đất Việt, hay rộng hơn thế nữa là có trách nhiệm giữa cộng đồng người trên thế giới với nhau theo tinh thần nhập thế tích cực trách nhiệm, với vai trò hoà hợp đoàn kết.

(Ảnh: Internet)

Trong bối cảnh đất nước đấu tranh dành độc lập dân tộc hướng đến cách mạng tháng tám 1945 và Quốc Khánh mồng 2 tháng 9 khắp Việt Nam lên cao, Phật giáo Việt Nam với vai trò xã hội nhập thế, vai trò đoàn kết Sư Thầy, Tôn giáo là bộ phận nằm trong Ủy ban Mặt trận Giải phóng thuộc Mặt trận Dân tộc Giải phóng Việt Nam, có nhiệm vụ tập hợp, đoàn kết Sư Thầy, tín đồ Phật giáo , ủng hộ , đấu tranh giành độc lập và giải phóng dân tộc, với tinh thần vô ngã, Từ Bi Phật giáo, các nhà Sư Phật giáo, có nhiều đóng góp tích cực vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, vận động chức sắc, tín đồ tham gia cách mạng. Nhiều Nhà Sư thể hiện đúng vai trò công dân với xã hội, tinh thần nhập thế tích cực của Phật giáo, hưởng ứng lời kêu gọi của cách mạng đã "*cởi cà sa, khoác chiến bào*", cùng các tầng lớp nhân dân đấu tranh đi đến thắng lợi cuối cùng.

2. Nội dung

2.1 Vai trò xã hội của Phật giáo

Xã hội được tạo nên bởi nhiều yếu tố, thành phần, cộng đồng... Mỗi cá nhân có một vị trí, hoàn cảnh, điều kiện và vai trò riêng biệt. Nếu ai cũng thực hiện đúng vai trò của mình theo xu hướng tốt đẹp, chuẩn mực đạo đức thì sẽ đem lại động lực phát triển xã hội tốt.

“Vai trò là một tập hợp các mong đợi, các quyền và nghĩa vụ được gán cho một địa vị cụ thể. Nhưng sự mong đợi này xác định các hành vi của con người được xem như là phù hợp và không phù hợp đối với người chiếm giữ một vị trí” (2).

Định nghĩa nêu trên cho chúng ta thấy, vai trò không chỉ là nghĩa vụ mà trong đó có cả quyền và sự mong đợi. Ví dụ, một người nông dân đáp ứng được các mong đợi là mang thực phẩm đến cho mọi người, đồng thời có quyền hưởng lợi nhuận từ sản phẩm đã làm ra, vai trò của họ là cày sâu, cuốc bẫm để có lúa gạo cùng các hoa màu khác cung cấp cho đời sống con người.

Như vậy, vai trò xã hội luôn có mối liên hệ mật thiết với vị trí xã hội. Trước hết, một người phải làm tròn bổn phận đúng với vị trí của mình: *“Địa vị đóng vai trò là giáo viên thì cá nhân đó phải truyền giải kiến thức cho học sinh, còn những người học sinh để thực hiện tốt vai trò của mình họ phải đi nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ, làm bài tập ở nhà” (3).*

Nếu mọi người không làm đúng vai trò của mình, thì hiệu quả, năng suất không cao. Chẳng hạn, một nông dân mà đi dạy học thì làm sao được. Trong một gia đình, mọi người phải làm tròn bổn phận của mình. Trong một xã hội, tùy theo trình độ, tay nghề,... mà mỗi người được phân công công tác khác nhau, có như thế thì xã hội mới tiến bộ giàu đẹp.

Hệ thống kinh điển của Phật giáo luôn đặt nền tảng trên tinh thần duyên sinh vô ngã để trình bày về nhân sinh quan và vũ trụ quan một cách khoa học, nhằm mục đích chứng minh cho sự hiện hữu của vạn pháp đều tồn tại dưới dạng nhân duyên. Vì thế, sự hiện hữu của con người và gia đình, xã hội cũng không ngoài những quy luật trên. Từ quan điểm đạo Đức Phật giáo bảo đảm hạnh phúc và an lạc cho cá nhân, chúng ta bước qua một lãnh vực khác, Phật giáo, nhất là Phật giáo ở Việt Nam với tinh thần nhập thế có vai trò gì cho vấn đề xây dựng một xã hội tốt đẹp?

2.2 Phật giáo với tinh thần nhập thế - vai trò xây dựng một xã hội thiết thực với xã hội

Hầu hết tín đồ phật tử, và người con Phật đều thể hiện rõ vai trò nhập thế tích cực trong xã hội, thực hành hạnh nhập thế không hề bị dính mắc vào bất cứ thứ gì, còn gọi là tam luân không tịch, đó chính là với hạnh bình đẳng, không không biệt thành phần giai cấp.

Chùa không chỉ là nơi tổ chức những ngày lễ hội Phật giáo thuần túy mà còn là trung tâm sinh hoạt văn hóa, xã hội của cộng đồng nhân dân. Cùng với sự tín tâm kính Phật giáo, các vị Sư được tôn trọng và có vị trí quan trọng trong đời

sống tâm linh và sinh hoạt hằng ngày của người dân và tín đồ Phật tử. Trong suốt chiều dài lịch sử, khi Phật giáo Việt Nam đi vào đời sống tâm linh của cộng đồng cộng đồng tín đồ Phật tử, thì hầu hết nhân dân đã thực hiện những lời Đức Phật dạy thông qua các tu sĩ, những Trưởng tử của Như Lai. Vì thế, điều này thể hiện Phật giáo nhập thế đóng một vai trò quan trọng trong ý thức hệ xã hội.

(Ảnh: Internet)

Cũng thế, sự đóng góp của đông đảo Sư Thầy và chùa chiền trong quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc không hề nhỏ, đó là một phần không thể thiếu trong những trang sử vẻ vang của dân tộc Việt Nam. Đó là cuộc mít tin lớn; yêu cầu địch phải tôn trọng chùa chiền, thả những nhà sư bị bắt, hoặc sinh sống trong khu vực đi theo cách mạng, tham gia kháng chiến. Phật giáo cũng tham gia vận động các chùa xây dựng cơ sở bí mật ngay tại chùa, một số chùa là cơ sở cách mạng tin cậy, nuôi giấu cán bộ trong suốt thời chiến tranh.

Các nhà Sư, nhiều chùa nhất là tại miền Bắc, đã tích cực tham gia hoạt động cách mạng giành chính quyền về tay nhân dân như: Chùa Đồng Kỵ, phường Đồng Kỵ, thị xã Từ Sơn (tỉnh Bắc Ninh), nơi đây đã từng nuôi giấu nhiều cán bộ của Trung ương giai đoạn tiền khởi nghĩa (1940 - 1945), nơi đây là căn cứ hoạt động cách mạng của các đồng chí Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt, Hoàng Văn Thụ, Lê Đức Thọ, Nguyễn Lương Bằng, Văn Tiến Dũng... Thời điểm đó, dưới sự trụ trì của nhà sư Phạm Thông Hòa, cùng với tổ bảo vệ bí mật trong xã; chùa hết lòng nuôi giấu, bảo vệ, che chở các cán bộ trước sự lùng sục, càn quét khủng bố của quân địch. Nhờ đó, công tác giao liên, vận chuyển tài liệu được dễ dàng, tạo điều kiện tốt nhất để các đồng chí yên tâm công tác, tạo tiền đề cho

thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945, hoặc Chùa Cổ Lễ (Nam Định cũ) nay tỉnh Ninh Bình, năm 1947 có 27 Nhà Sư tại đây đã tham gia kháng chiến, trong đó có 12 vị hy sinh, chùa còn là nơi bí mật họp bàn, cất dấu vũ khí, nuôi dấu cán bộ cách mạng; Trong thời gian này, với vai trò trách nhiệm đối với xã hội, với tinh thần nhập thế của Phật giáo, các Sư Thầy và nhiều ngôi chùa đã nhận thức được chân lý cách mạng, hăng hái lãnh đạo tín đồ Phật tử thực hiện mọi chủ trương của cách mạng.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, hoàn cảnh đất nước lúc bấy giờ như *"ngàn cân treo sợi tóc"*. Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh về *diệt giặc đói, giặc dốt, hũ gạo nuôi quân, tuần lễ vàng..*, đồng bào, Kinh, Hoa tích cực tham gia. Các chương trình hành động của Việt Minh dưới nhiều hình thức, nội dung như: *"đất nước độc lập"*, *"người cày có ruộng"*, *"tự do tín ngưỡng" đã đáp ứng được tâm tư, nguyện vọng của nhân dân*. Trong thành phần Ủy ban Việt Minh các cấp có không ít Sư Thầy và tín đồ Phật tử đảm nhiệm chức vụ quan trọng. Nhiều tấm gương yêu nước, vận động đồng nhất là các Sư tham gia cứu quốc bằng nhiều phương tiện.

Năm 1945, hòa chung không khí cách mạng trong cả nước. Tái chiếm Việt Nam năm 1946, thực dân Pháp thực hiện âm mưu chia rẽ sức mạnh khối đại đoàn kết tôn giáo, dân tộc để chống phá cách mạng. Nhiều vụ xô xát đẫm máu xảy ra. Trước nguy cơ đó, Phật giáo đồng hành cùng dân tộc đứng ra hòa giải, hàn gắn tình đoàn kết. Đại niềm tin của toàn dân đối với Đảng, với cách mạng. *Như Hoà Thượng Tố Liên, sau một thời gian dưỡng bệnh tại Côn Sơn, đến năm 1945 Cách mạng tháng 8 thành công, Hòa thượng lại trở về Quán Sứ. Vận dụng khả năng tri thức và trí tuệ vốn có để ứng dụng Phật sự trong hoàn cảnh mới của đất nước. Ý thức trách nhiệm trước sứ mệnh lịch sử dân tộc và đạo pháp, Ngài khắc phục mọi trở ngại, đề cao chủ trương: Thống nhất Phật giáo, đoàn kết Tăng già. Và cuối cùng nguyện vọng ấy đã đạt được qua việc thành lập Hội Tăng Ni Chỉnh lý Bắc phần, tiền thân của Giáo hội Tăng già Bắc Việt do Ngài làm Chủ tịch, đồng thời giữ chức Phó Hội trưởng Hội Phật giáo Việt Nam. Lúc ấy Ngài mới 47 tuổi (năm 1950). Về xã hội: Suốt khoảng thời gian từ năm 1945 đến năm 1954, Ngài là vị trụ trì chùa Quán Sứ Hà Nội, một trung tâm của Phật giáo miền Bắc. Ngài đã thành lập các tổ chức cứu trợ đồng bào nạn nhân chiến tranh và các cô nhi viện Quán Sứ, Tế Sinh.*

Hoặc Hòa thượng Thích Thanh Tứ, trụ trì chùa Quán Sứ, là một nhân vật Phật giáo có nhiều đóng góp trong phong trào cách mạng Việt Nam, đặc biệt là trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Ngài không chỉ tham gia tích cực vào các hoạt động ủng hộ cách mạng mà còn giữ vai trò quan trọng trong việc thống nhất Phật giáo và thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam..

Với tinh thần nhập thế của Phật giáo, Quý Ngài Hoà Thượng, chư Tổ, chư Tăng, Ni trong thời kỳ kháng chiến bảo vệ độc lập dân tộc thể hiện rõ vai trò Bi - Trí - Dũng của mình trong xã hội, bằng nhiều cách thức, phương tiện để bảo vệ cơ sở cách mạng, bảo vệ Đảng. Chẳng hạn, phát hiện địch đi càn, lập tức đánh trống hoặc kẻng báo động cho cán bộ đang họp. Khi địch hỏi, thì các Nhà Sư trả lời: "báo động tập hợp các nhà sư ăn cơm hoặc lao động". Nhờ vậy, tính mạng của nhiều cán bộ cách mạng được bảo đảm an toàn. Bên cạnh đó, lớp bồi dưỡng chính trị cách mạng cho tín đồ Phật tử và các Sư Thầy về đường lối kháng chiến của Đảng và Bác Hồ được tổ chức tại ngôi chùa.

Vì những hoạt động nêu trên, nên nhiều ngôi chùa bị thực dân Pháp đã cho máy bay dội bom làm chùa bị hư hỏng nặng, một số người bị thương. Còn rất nhiều phong trào đấu tranh có sự tham gia của nhà Sư cùng với tín đồ Phật tử người Việt bảo vệ đất nước. Đó là truyền thống đoàn kết vốn có của người Việt.

Cũng vậy, sở dĩ Phật giáo Việt Nam được các tầng lớp trong xã hội ủng hộ là nhờ sự đoàn kết đó, như lời Đức Phật dạy: *"Này các tỳ kheo, khi nào chúng ta tự hợp trong niệm đoàn kết, giải tán trong niệm đoàn kết và làm việc tăng sự trong niệm đoàn kết, thời này các tỳ kheo, chúng tỷ kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm"(4).*

Như thế, với vai trò với xã hội, tinh thần nhập thế từ bi, đoàn kết, hòa hợp và vô ngã vị tha của Phật giáo có giá trị đối với xã hội Việt Nam xưa cũng như nay. Nhưng trước mắt, chúng ta thấy Phật giáo Việt Nam qua các thời kỳ kháng chiến bảo vệ đất nước đã thực hiện được phần lớn vai trò với xã hội - tinh thần nhập thế qua những lời dạy của Đức Phật.

3. Thay lời kết

Người tu sĩ Phật giáo nói chung, không có vai trò trong việc tạo ra của cải vật chất, nhưng góp phần làm ổn định đạo đức xã hội trong khi thực thi đạo pháp. Phật giáo là một tôn giáo bình đẳng, tự giác, tự do, không bắt buộc. Trong vấn đề kỳ vọng xã hội cũng vậy. Phật giáo Nam Việt Nam thực hiện đúng vai trò của mình, đồng thời là một công dân đất Việt: *"Người xuất gia phải làm sự nghiệp, bổn phận của người xuất gia đó chính là tu Định, tu Giới, tu Giới, Định, Tuệ giúp đỡ hết thảy chúng sanh, phá mê, khai ngộ, lìa khổ, được vui" (5)*. Nếu chỉ biết tu tập để được hạnh phúc riêng mình, đó không đúng với tinh thần lời Đức Phật dạy, phải có trách nhiệm với những khổ đau của tha nhân, đem đạo vào đời, góp phần làm cho xã hội ngày một tốt đẹp hơn. Điều đáng mừng là nhìn lại tiến trình lịch sử của Phật giáo Việt Nam đến hôm nay đã thực hiện cơ bản tinh thần ấy, một tinh thần Bi - Trí - Dũng đã nhập thế vận dụng vào vai trò xã hội vào

việc thực thi đạo pháp nhằm đáp ứng phần nào nhu cầu cuộc sống.

Vai trò xã hội của Phật giáo Việt Nam trong công cuộc giành độc lập dân tộc, với thuyết nhân duyên giúp cho mỗi phần tử trong đoàn thể, quốc gia, xã hội nhận thấy rõ được địa vị quan trọng, cũng như ảnh hưởng của mình đối với toàn thể, từ đó nhận thấy trách nhiệm của mình nhiệm của mình trong guồng máy xã hội.

Phật giáo Việt Nam đã và đang có những đóng góp xây dựng đất nước Việt Nam vững mạnh và trường tồn, góp phần bảo tồn bản sắc văn hóa của người Việt, làm phong phú thêm truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam, xứng đáng với truyền thống của Phật giáo Việt Nam là một tôn giáo gắn bó, đồng hành cùng dân tộc.

Xuất phát từ lý tưởng truyền thống là hướng về Đức Phật, cho nên trong cuộc sống hằng ngày, dù sư Thầy ở chùa hay dân chúng tại gia đều phải rèn luyện theo đạo pháp: lấy việc làm thiện, tránh ác làm lẽ sống. Ngôi chùa đối với Nhân dân có ý nghĩa hết sức đặc biệt. Chùa không chỉ là nơi diễn ra các lễ nghi tôn giáo, mà còn là nơi diễn ra các hoạt động sinh hoạt văn hóa, là môi trường giáo dục, đoàn kết. Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ đầy hy sinh, gian khổ của dân tộc, Sư thầy và đồng bào Phật giáo Việt Nam đã kế thừa và phát huy truyền thống anh hùng của dân tộc Việt Nam làm nên những chiến công hiển hách. Cống hiến của chư vị Tăng, Ni tín đồ Phật giáo Việt Nam đã tỏ rõ lòng yêu nước, tình thương yêu đồng bào; ý chí kiên cường, bất khuất, lòng dũng cảm, sự thông minh và mưu trí đối phó với quân thù trong các cuộc đấu tranh trực diện, cũng như nơi giam cầm.

Tiếp nối truyền thống tốt đời đẹp đạo của các bậc tiền bối, trong giai đoạn hiện nay, chư vị Tăng, Ni tín đồ Phật giáo Việt Nam tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, lao động sản xuất, nâng cao đời sống, thực hiện đường hướng hành đạo gắn bó với dân tộc theo phương châm “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội” và trong thời kỳ đổi mới, có những phương hướng, chủ trương, biện pháp để xây dựng một xã hội Việt Nam đậm đà bản sắc dân tộc và hiện đại.

Tác giả: **Ths.Sc Thích Viên Hiếu**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

***

Chú thích:

1) Nghiên cứu sinh khóa 1 HVPGVN tại Hà Nội.

2) Nhập môn Xã hội học, nxb. Thống kê, trang 123.

3) Nhập môn Xã hội học, nxb. Thống kê, trang 125.

4) Kinh Trường bộ (1991), tr. 547.

5) Pháp sư Tịnh Không (Thích Giác Thiện dịch), Làm thế nào để cứu văn phong hóa xã hội, Nxb. Phương Đông, tr. 219.

Tài liệu tham khảo:

I. Kinh điển:

1] Kinh Pháp Cú, Thích Minh Châu địch, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, 2005),

2] Kinh Trường A Hàm, tập 1, Thích Minh Châu dịch, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, 2005.

3] Tăng Chi Bộ Kinh, tập 3, Thích Minh Châu dịch, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, 2955.

4] Kinh Trường bộ, tập 1, Thích Minh Châu dịch, Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam ấn hành, 1991.

5] Phật Quang đại từ điển, quyển 2,Thích Quảng Đô, địch, Hội Văn hóa Giáo dục Linh Sơn Đài Bắc xuất bản, 2000.

6] Kimura Taiken (Quảng Độ dịch, 2007), Nguyên thủy Phật giáo tư tưởng luận, Thích, Nxb. Tôn giáo.

II. Sách nghiên cứu:

1] Trần Thị Kim Xuyến (2003), Nhập môn xã hội học, Nxb. Thống kê.

2] Phạm Minh Hạc, Nguyễn Khoa Điểm (2003), Về phát triển văn hóa và xây dựng con người thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Nxb. Chính trị Quốc gia.

3] Đào Chính - Đoan Nghiêm (2006), Biển trí huệ của Đức Dalai Lama thứ 14, Nxb. Phụ nữ.

4] Pháp sư Tịnh Không (Thích Giác Thiện dịch), Làm thế nào để cứu vãn phong hóa xã hội, Nxb. Phương Đông.

5] Trường Đại học KHXH&NV, Đại học Quốc gia Hà Nội, Trung tâm Nghiên cứu Tôn giáo đương đại (2009), Văn hoá, Tôn giáo trong bối cảnh toàn cầu hoả, Nxb.

Tôn giáo, Hà Nội.

6] Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), Cương Lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ qua độ lên chủ nghĩa xã hội. Nxb. Sự thật, Hà Nội.